

# Cây Bần Trong Văn Hoá Dân Gian Tây Nam Bộ

Trần Minh Thương

## 1. Hình dáng cây bần và giai thoại, cổ tích, ngụ ngôn, ca dao, liên quan đến cây thủy liễu

Theo *Cơ sở văn hoá Việt Nam* của Trần Quốc Vượng (chủ biên), phần được coi là Tây Nam Bộ có diện tích khoảng 4.000 km<sup>2</sup>, chủ yếu là vùng đồng bằng sông Cửu Long, một số đảo (lớn nhất là đảo Phú Quốc) cùng một vài dãy núi thấp ở phía Tây An Giang, Kiên Giang.



Sông Mê Kông chảy vào vùng đất phương Nam chia ra làm hai nhánh Tiền Giang và Hậu Giang rồi hoá chín rồng tuôn ra biển. Nằm giữa hai nhánh sông lớn có đến 4.000 kênh rạch với chiều dài tổng cộng khoảng 5.700 km. Câu nói, ở xứ này bước ra cửa là gặp sông nước mênh mông, phản ánh đúng thực trạng ấy.

Vùng Tây Nam Bộ có độ cao trung bình gần 2m, là vùng đất phù sa mới. Dọc theo các kênh rạch vừa đề cập cũng như ở các cửa sông, cửa biển phù sa đặc quánh ngày đêm bồi đắp cho vùng đất trũng, những cánh đồng ngập sâu dần dần hoá thành những bãi bồi, cây cối mọc xum xuê. Đi tiên phong trong quá trình “lấn biển” ấy

là đước vẹt. Còn ở ven sông, rạch thì bần, mắm, dừa nước, ô rô, cóc kèn, choại, ráng, ... đua nhau chen chúc tạo thành một mảng sinh thái đặc trưng. Trong khuôn khổ bài viết viết này, chúng tôi xin khảo sát hình ảnh cây bần trong đời sống thường nhật của bà con nông dân miệt đất Chín Rồng.

Theo *Việt Nam tự điển* của Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trụ, cây bần: *Cũng gọi là thủy liễu, loại cây to mọc dựa bờ nước, lá nhiều, nhành yếu, bông trắng, trái tròn đẹp, có đài dày, nhọn ở gần cuống, ăn chua và chát (Sonneratia).*

Xuất phát từ cái tên bần đồng âm với sự nghèo túng, bần cùng, mà người Nam bộ đã đặt câu đố về nó:

*Giống chi toàn là giống đực*

*Thiếu tứ bề cam cực chung thân ?*

Giống đực là bởi ở loài cây này, luôn có một phần của rễ mọc ngoi lên mặt đất để hút dưỡng khí, dân gian gọi là “cặc bần”. Từ đó, người ta cho rằng bần không có giống ... cái!

*Bần ơi, ơi hỡi cây bần*

*Lá xanh bông trắng lại gần không thom*



Hình dáng của cây bần đã thể hiện khá rõ nét qua câu ca dân dã ấy!

Cây bần gắn liền với cái tên thủy liễu đầy thơ mộng bởi một giai thoại liên quan đến vua Gia

Long trong những ngày gian khó. Dân gian miệt cù lao Bến Tre kể: Khi chạy lánh Tây Sơn, có lần thuyền chúa Nguyễn lạc vào rạch Ụ, Cái Mít (thuộc Hàm Luông ngày nay), phải nhờ gia đình ông Trần Văn Hạc, là cai việc trong làng “bữa cơm”. Tình thế bất ngờ, lại phải “bảo mật”, chúa Nguyễn nói với gia chủ:

- Tôi chỉ muốn xin bữa cơm đạm bạc, có gì ăn nấy vì tôi phải đi thật gấp!

Ông cai Hạc suy nghĩ: nếu làm thịt gà, thịt vịt thì tốn thời giờ. Giết heo lại càng lâu lắt và lộ bí mật. Địch thân ông Cai vào bếp, giờ hũ mắm sống rồi ra ngoài bãi hái mấy trái bần mới vừa chín cây.

Có lẽ, đó là lần đầu tiên và cũng là duy nhất Nguyễn Ánh được thưởng thức món ăn như vậy. Mùa vị vừa chua, vừa chát của bần, mùi vị đặc trưng của mắm và có lẽ quan trọng nhất là bụng đói cồn cào sau bao ngày chạy loạn, khiến vị vua cảm thấy thích thú:

- Trái chi mà ngon vậy?

Cai Hạc kính cẩn thưa:

- Muôn tâu, tên trái ấy nghe dân dã quá, kẻ bề tôi chưa tiện thưa qua ạ!

- Cứ nói, đừng sợ chi cả!

- Thưa, trái bần ạ!

Nghe xong, Nguyễn Ánh cười, bảo:

- Trong lúc gian truân này ta mới hiểu trái bần thật ngon lành, nó chẳng kém gì cam quýt, nhãn, hồng

Vừa nói, vị vua thuờ hàn vi liếc mắt nhìn rặng cây bần mọc hoang trung trùm điệp điệp trước nhà, lá bần xanh mượt gòn gợn thật thơ mộng. Hơn thế, từng chùm bông bần đung đưa, khoe nhụy trắng hồng vương bay theo gió.

Vua bèn phán:

- Cây này giống như cây liễu, trong Đường thi, Tống phú. Cây liễu ở Trung Hoa mọc trên đất

cao, cây liễu xứ ta mọc trên bãi bùn, dầm chân trong nước mặn mà lá vẫn tươi xanh. Từ nay, ta gọi nó là thủy liễu, tức cây liễu mọc dưới nước nhé!

Vậy là, từ đó bần có một loài tên không kém phần vương giả!

*Đóm đeo thủy liễu đôi chùm*

*Biết ai hơn đạo chỉ giùm làm ơn.*

Ở hạ lưu sông Vàm Cỏ Tây (huyện Vàm Cỏ, Long An) có miếu thờ ông Mai Công Hương, dân gian quen gọi là “miếu Ông Bàn quỳ”. Theo Huỳnh Ngọc Trảng trong *Ngàn năm bia miệng*, (Sở Văn hoá và Thông tin Long An, in năm 1984), thì từ khi Mai Công Hương (người sau đó được triều đình nhà Nguyễn phong làm “vị quốc tử nghĩa thần”) tử tiết (khi đánh với quân Nặc Thâm, năm 1705) thì tất cả “bần” mọc hai bên bờ sông đều “quỳ” xuống như muốn tỏ phục hành động nghĩa báo của ông. Có dị bản khác thì cho rằng sau khi Phan Thanh Giản tuấn tiết năm 1867, bần ở vùng ngã ba sông Vàm Cỏ và sông Tra hàng loạt bần quỳ xuống ... chịu tang người trung liệt. Từ đó, dân gian gọi ngã ba này là Ngã ba Bàn Quỳ.

Cũng theo Huỳnh Ngọc Trảng giải thích thì “hiện tượng bần quỳ là do nước sông xói mòn làm cây cối ở mé sông ngã nghiêng, ...

Tiếp lời của nhà nghiên cứu , chúng tôi nói thêm một ý: khi nước ngập một phần lớn của rễ bần, nếu nước chảy mạnh, rễ bần thường ngã qua xuyên lại. Do đó, dân gian miền quê Cửu Long có một câu đối khá độc đáo về rễ bần như sau:

*Nước chảy cặc bần run bầy bầy*

*Gió đưa dải mít giã tê tê*

Trong lần đi điền dã, chúng tôi may mắn được người dân vùng U Minh, Rạch Gốc, kể cho nghe *Sự tích cây bần*, truyện đại khái như sau:

Xưa kia có một gia đình nông dân rất nghèo khó, áo chẳng được lành, cơm chẳng đủ no.

Chẳng ai biết vợ chồng anh ta tên gì, chỉ dựa vào gia cảnh mà gọi anh là Bần. Hết cày thuê đến cuốc mướn mà nhà Bần vẫn vẫn không sao có đủ gạo ăn. Người vợ ngày ngày phải lặn lội tìm thêm trái rừng, lá cây mọc hoang hái về ăn đỡ dạ.

Năm ấy, trời lụt, nước dâng cao ghê lắm. Cảnh nghèo như Bần càng thêm khốn khổ. Vợ chồng Bần biết vậy nên bồng bế nhau đi khỏi xóm, đến vùng đất ở cửa sông để cắm cầu, xúc tép, mong sanh tồn qua cơn thất ngặt.

Nhưng sức mỗn hơi mòn, Bần đã gục ngã bên bãi đất bồi ven sông. Chồng chết, vợ Bần than khóc thảm thiết rồi cũng qua đời sau đó không lâu.

Thời gian trôi qua, trời hết lụt, cuộc sống trở lại bình thường, mọi người nhớ đến Bần ra cửa sông tìm thì chẳng còn ai thấy bóng dáng của hai vợ chồng nghèo khổ ấy nữa. Tìm mãi, họ phát hiện hai cây lạ mà trước nay vùng đất này chưa từng có. Một loại cây mọc ven sông, to tàn rậm lá, hoa nở tím tím, trái hình tròn đẹp, ăn vừa chua vừa chát. Họ gọi đó là cây bần. Một loại cây khác mọc gần đấy cũng cho trái hai màu tím và trắng như bông cây bần nhưng ăn có vị mặn. Người gọi đó là cây Mắm. Họ tin rằng đây là hai loại cây do vợ chồng Bần hoá thành, hai thứ cây này thường mọc gần nhau, chúng có đời sống rất đơn giản mọc trên vùng đất cằn cỗi hay bùn hoang, giống như tình cảnh của hai vợ chồng chàng trai nghèo khó ngày trước, ...

Trong những câu chuyện ngụ ngôn ở đồng bằng sông Cửu Long chúng tôi còn gặp hình ảnh cây bần qua câu chuyện Bần và Đom Đóm. Dân gian kể rằng:

Đom Đóm tự hào với chút ánh sáng trong bụng, thấy Bần đứng cạnh bờ sông, Đom Đóm hỏi:

-Thân ông đen đũi suốt đời chôn chân nơi bãi sình lầy chắc ông buồn lắm?

Bần vừa đáp, vừa hỏi lại: Tôi thay người đứng giữ bãi bờ cho sông. Còn chú?

Đom Đóm trả lời một cách tự đắc:

-Thấy ông đứng nơi tăm tối, tôi mang ánh sáng đến cho ông.

Bần nghi ngờ:

-Thứ ánh sáng của chú có chịu nổi mưa dầm bão táp nơi bãi bờ này chăng?

Đom Đóm lớn giọng hơn:

- Ánh sáng tôi cõ thể đốt cháy ông.

Vừa dứt lời cơn mưa ập đến. Đom Đóm vội nép vào Bần lẫn trốn. Bần độ lượng che cho nó suốt cơn mưa. Sau đó, Đom Đóm đã hiểu ra mọi chuyện. Một bài học về sự khiêm tốn được tác giả dân gian gửi đến cho nó.

Cũng từ ngày ấy, cứ đêm đêm Đom Đóm lại vây quanh rặng Bần trò chuyện thân thiết.

*Bần già đóm đậu sáng ngời*

*Lỡ duyên tại bậu trách trời sao nên*

Bần có mặt nơi này khá sớm, bần cũng đã để lại dấu ấn bằng những câu chuyện, những giai thoại không kém phần thú vị! Để chứng minh thêm sự phong phú của cây bần trong đời sống tâm hồn của người bình dân, chúng tôi điếm qua vài nét chính trong những câu ca dao có hình tượng cây bần.

Xin được mở đầu bằng một ca câu lịch sử:

*Bần gie đóm đậu sáng ngời*

*Rạch Gầm Xoài mút muôn đời oai linh*

Câu ca gắn liền với sự kiện Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ phá tan quân Xiêm xâm lược nước ta năm 1785.

Bần cũng xuất hiện trong cung bậc hài hước với chức năng mua vui, để khuấy khoả, cười cợt là chính. Dân gian gắn chuyện coi tướng, coi tuổi người cầm tinh con khỉ rằng:

*Tuổi thân con khỉ ăn bần*

*Chuyến cây hái trái lọt ùm xuống sông.*

Cảnh tượng từng hoang mạc trùng điệp, vượn, khỉ, chuồn chuồn, ... nhờn nhờn vì “dân số” của chúng đông hơn cư dân lúc bấy giờ:

*Cây bần gie cây bần ngã cây bần quỳ  
Cảm thương con khỉ đột lấy gì mà ăn.*

Cây bần cũng có mặt trong bài hát tếu táo mà người bình dân chỉ nhằm hát cho có hát chứ không quan tâm đến nội dung. Hình ảnh ông táo, ông địa, hững hờ nhân vật thần linh mà theo dân gian cũng rất hay rần rật, chọc cười cho đời thêm vui:

*Ngó lên chót vót cây bần,  
Thấy ba ông Địa ở trần nấu cơm  
Ông kia xách đĩa lại đơm  
Ông nọ ú hự nồi cơm mới vằn  
Mới vằn mặc kệ mới vằn  
Bây giờ đói bụng xúc lẫn ra ăn.*

Trong ca dao về tình yêu, bắt đầu từ cách thức thăm dò tìm kiếm ý trung nhân, hình ảnh một chàng trai lém lỉnh không lo việc mình mà lợi dụng bụi bần rậm rạp để “dòm lén” các cô gái què đi ngang qua, song hành động đó đã được một ai đó kịp thời “chộp” được:

*Anh kia trốn bụi bần non  
Không lo chải lược, lo dòm các cô*

Nhưng không phải lúc nào cũng được như ý đâu:

*Chiều chiều xuống bến ba lần  
Bóng em không thấy thấy bần xơ rơ*

Nhiều cô gái mượn hình ảnh trái bần trôi nổi để ví thân phận của mình:

*Thân em như trái bần trôi  
Sóng dập gió dồi biết tấp vào đâu?*

Motip “thân em” quen thuộc chúng ta đã gặp khá nhiều trong kho tàng ca dao dân ca Việt Nam. Nét riêng độc đáo ở đây chính là cách liên tưởng về sự bấp bênh của một hiện tượng có thật, quen thuộc khắp vùng sông rạch

miền Tây, bần chín, bần rụng, và theo từng cơn sóng nó nổi trôi bồng bềnh theo nước. Thời gian sau, trái bần rã ra, hột nảy mầm, mọc cây con xanh khắp các bãi đất bùn lầy. Phận gái ngày xưa, duyên tình cũng éo le, cũng liều nhắm mắt đưa chân mặc tình cho sóng gió cuộc đời nổi trôi như trái bần chín rụng, vậy thôi!

Ở cung bậc ngộ lờì, ta gặp cảnh tỏ tình thật cảm động:

*Cây bần soi bóng ghe nghèo  
Qua sông gặp gió, em chèo giùm anh*

Có chàng trai đã khéo léo dùng cách nói văn chương để tỏ bày nỗi lòng với người trong mộng:

*Làm thơ anh dán đọt bần  
Dán cho hai họ Nguyễn Trần gặp nhau*

Hai họ Nguyễn Trần ở câu ca này không phải là điển tích Châu – Trần và nó cũng chỉ mang ý nghĩa tượng trưng chứ không hoàn toàn chính xác như sự thật ngoài đời sống.

Nghe lời thì tạm tin vậy, chứ sự đời chưa biết sẽ về đâu:

*Neo ghe vô dựa gốc bần  
Anh thương em, anh nói vậy chớ biết mình gần  
đặng không ?*

Một câu hỏi tu từ dành cho cả người trong cuộc hay nhiều người khác nữa, xem ra thật hàm súc và cũng rất khó tìm ra lời giải cho thoả đáng.

Bần cũng có mặt trong nỗi nhớ thương chờ đợi của hai người đã trao trọn tình ý cho nhau:

*Bần gie đơm đóm bu quanh  
Lập lòe sáng tối, lòng anh nhớ nàng*

Xem ra ở câu ca này, tác giả dân gian đã sử dụng hình ảnh chơi chữ, vừa miêu tả cảnh lập lòe của đóm đóm lại vừa gợi cho người nghe nhiều cảm xúc của người trong cuộc. Trí tuệ

bình dân sáng hơn cả đom đóm đậu đọt bản gie!

Yêu nhau ai chẳng muốn gần nhau, mãi mãi bên nhau mới có hạnh phúc viên mãn:

*Bản gie bản ngã bản quy  
Sống mà chịu cảnh chia ly thêm buồn*

Dù bất kỳ hoàn cảnh nào cũng quyết không xa nhau:

*Phụ mẫu đánh anh quật quạ quật quại,  
Dem anh treo tại nhánh bản  
Rủi đứt dây mà rút xuống,  
Anh cũng lần mò kiếm em.*

Nghe qua ai mà chẳng động lòng với chàng trai chung tình mà cũng không kém phần bạo gan đó. Họ thề nguyện bên nhau son sắt đến răng long đầu bạc.

*Lê đôi em chịu lê đôi  
Hoa tàn em cũng đợi, bản trôi em cũng chờ*

Khảo sát những câu ca dao có chứa hình ảnh cây bản chúng tôi gặp được lời ca hết sức độc đáo, khá hiếm thấy, câu ca thể hiện sự “ghen tuông” trong tình yêu, dân gian gọi là giành gái hay tranh mè. Hơn nữa, cách dùng khẩu ngữ cũng rất đáng chú ý:

*Chiều mai chiều một anh cọt cây bản  
Chẳng cho ghe cá đậu gần ghe tôm*

Anh chàng chủ nhân của câu ca xem ra không muốn cho người khác đến gần người con gái mà anh ta đã để ý. Sắc sảo hơn ở cụm từ “cọt cây bản”. Chữ “cọt” có nghĩa là đốn cây, chặt cây vốn rất phổ biến trong lời ăn tiếng nói của người dân quê Cửu Long sông nước. Cây bản như đã nói trên chỉ toàn ... giống đực! *Cọt cây bản* quả là một lời cảnh báo dư sức nặng dành cho những ai ham trở mối với “ghe” đã có chủ! Con trai mà bị “cọt cây bản” rồi thì cầm bằng có cũng như ... không! Ngụ cảnh để nói người quả là thâm thúy và tài tình quá sức vậy!

Cuối cùng, mọi chuyện cũng sẽ an bài, sự tan vỡ trong tình yêu là điều không ai muốn nhưng lại khó tránh khỏi.

Họ bàng hoàng, đau đớn trong tuyệt vọng:

*Bướm bay dưới dạ cây bản,  
Làm sao kết nghĩa Châu Trần với nhau*

Nhiều khi, cô gái thẳng thắn chối từ, dù muối xát gan bàu

*Bản gie, bản liệt, diệp đau chờ mối  
Anh với em duyên nợ hết rồi  
Đi tìm chỗ khác đừng ngồi kể em*

Nói mà như tát vào mặt kẻ đáng tội:

*Hồng thương em hồng có cần  
Trầm hương khó kiếm chớ đước, bản thiếu chi*

Sự phỉnh phờ lừa gạt trong tình yêu cũng bị vạch mặt chỉ tên

*Bản gie con hạc đậu cánh xòe  
Tuồng anh vô giá nghĩa, ai dè gạt em*

Kẻ phản bội hãy nhớ lấy lời nguyện sau đây:

*Trèo lên chót vót cây bản  
Vái anh đi cưới vợ, cho sóng thần nhận ghe*

Đúng là lời trực ngôn, ăn ngay nói thẳng của người Nam Bộ, không thể lẫn vào đâu được.

Khi tan vỡ duyên tình, người trong cuộc thường tự trách mình, trách người mình yêu, hay tìm cách lý giải ở một nguyên nhân khác, do môn đăng hộ đối chẳng hạn, như ngay từ đầu bài viết chúng tôi đã nói dân gian quan niệm “bản” không phải là hạng giàu sang:

*Cảm thương ô dước, bời lời  
Cha sao mẹ sến, dựa nơi gốc bản*

Họ bào chữa, hay tự an ủi về chuyện duyên kiếp lỡ làng, bình tĩnh hơn, nghĩ kỹ lại thì ra do chính con người gây ra chứ không phải tại trời cao đất dày nào cả:

*Bản già đóm đậu sáng ngời  
Lỡ duyên tại bận trách trời sao nên*

Cũng có trường hợp do cha mẹ không thương nên tư hường đứt đoạn:

*Ba bốn nơi sang cả, phụ mẫu em muốn gả  
Em chấp tay: khoan đã, chưa tới duyên phần  
Phụ mẫu nói em bất tôn giáo hóa  
Em trèo lên cây bần cho kiến nó bu*

## 2. Bần trong đời sống thường nhật

### 2.1. Từ địa danh đến các vật dụng từ bần

Bần đã đi vào địa danh như Rạch Bần (Cần Thơ), Cây Bần (Bạc Liêu, Sóc Trăng), Ngã Ba Bần Quỳnh (Long An), ...

Bần là loài cây tạp ít giá trị kinh tế nhưng chức năng giữ đất trước sự xâm lấn của sóng biển thì thật đáng nể. Bần mọc đến đâu đất đai bền vững đến đó. Có được điều này vì bộ rễ của nó phát triển khá vững chắc và chiếm một không gian rộng lớn, ...

Câu thành ngữ “Cặc bần nhét nút chai” quá quen thuộc đối với người dân miền Tây sông nước. Nội dung của nó liên quan trực tiếp đến rễ của cây bần. Rễ bần có hai phần phần ẩn dưới đất, phần mọc từ dưới bùn chĩa lên trời để hút dưỡng khí, lớn hơn ngón tay cái, dân miền Tây Nam Bộ cũng cho nó một tên cũng rất đặc biệt *cặc bần!* Theo *Việt Nam tự điển* (Lê Văn Đức – Lê Ngọc Trục, Khai Trí, Sài Gòn in năm 1970) giải thích, *Cặc bần (danh từ, thực vật): Rễ cây bần, rễ cứng đuôi nhọn đâm ngược và ngay lên chòm chòm khỏi mặt đất từ 20 đến 40 cm .*

Theo dân gian, cặc bần còn được chặt nhỏ phơi khô nấu nước uống để chữa một số bệnh của phụ nữ.

Thân cây bần to có thể cưa ván, nhưng đây chỉ là ván tạp, không chắc, xài chỉ được đôi ba năm. Người nghèo dùng ván bần để làm ngựa (một loại phản, kê để ngồi) xài trong nhà. Người nghèo chết thì chôn hòm bằng ván bần,

... Các loại nhánh, thân, ... còn dùng làm củi nấu ăn, ...

### 2.2. Và các món ăn từ bần

Đơn giản nhất là hái trái bần... ăn chơi. Bần chín rụng xuống người ta lượm về hoặc hái trái chua còn trên cây ăn chơi lúc rãnh rang, vị vừa chua chua, chát, lại mằn mằn của muối, ...



Như ở phần giai thoại lý giải tên thủy liễu chúng tôi đã nói đến món mắm sống với bần được mang đãi cả vua. Ca dao có câu:

*Muốn ăn mắm sặc bần chua  
Chờ mùa nước nổi ăn cho đã thèm*

Mắm sống (mắm cá sặc, cá rô, cá chốt, cá trê vàng, ...), giở ra, xắt chuối chát, kèm ít rau rừng như lá cách, côm nguội, đọt sộp, lá lựu, vài trái ớt hiểm xanh, ... thêm trái bần chua nữa, ăn côm với côm nóng thì quả thật sượng đến... đã đời. Côm hết nòi cũng chưa thấy no, chưa muốn nghỉ!

Khi ăn côm, người ta có thể dầm bần chín với cá kho, mắm kho, để chấm rau sống, hoặc chấm ngay bằng gỏi bông bần. Bông bần được hái về bóp với dấm chua, làm gỏi, ...

Trong số các món ăn mà bần góp mặt, cầu kỳ nhất có lẽ là canh chua bần và đọt bần xào chuột.

Canh chua bần thì ngon nhất là nấu với cá bống sao. Đò bổi (rau) để nấu canh chua bần cá bống sao thì không thể thiếu cọng môn (có thể là thân loại môn trồng lấy củ, hoặc thân môn ngọt, chỉ để ăn cọng) và ngò gai.

Cọng môn cắt vè, tước sạch vỏ bọc bên ngoài, xắt thành hình thoi. Ngò gai xắt sợi, cá bống sao làm sạch để ráo nước. Bắc nước sôi cho trái bần chín vào nấu rã, dùng rổ lược vớt bỏ hạt. Nêm nếm vừa chua, đổ bổi vào nấu. Sau đó, cho cá bống vào để vài phút rắc ngò gai và ít cọng bông bần lên trên tô canh, ăn ngay khi canh nóng, ... nếu để lâu thịt cá sẽ nát và mất ngon. Nước chấm là muối, ớt chín dầm nát và bột ngọt, đường cát, ...

Mùi chua của bần, mùi ngọt của cá, cọng màu xanh của môn, ngò, sắc tím lẫn trắng của bông bần gọi nên tình quê đậm đà sâu nặng, ...

Ở món chuột đồng xào đọt bần, thì chuột cơm ngoài đồng ruộng béo tròn (ngon nhất là chuột no lúa mùa từ tháng mười đến tháng chạp hàng năm), đào hang bắt chúng về làm sạch, để ráo nước, rồi đem băm thật nhuyễn. Hái đọt bần non rửa sạch, để ráo nước xắt sơ qua. Bắc chảo lên bếp cho nóng, phi tỏi mỡ cho thịt chuột đã băm nhuyễn vào xào cho thịt chín đều thịt có màu trắng đục, rồi tiếp tục cho đọt bần vào. Khi đọt bần đã chín, cho chút gia vị bột ngọt, đường, nước mắm, ớt băm nhỏ, trộn đều cho thấm. Nhắc xuống ăn nóng, chấm với nước mắm tỏi, ớt, ...

Vị chua chua, chan chát của đọt bần, trộn lẫn cùng vị béo ngọt của thịt chuột làm thành món ăn độc đáo miền quê.

Để kết thúc phần khảo sát về hình ảnh cây bần trong đời sống người Tây Nam Bộ, chúng tôi tìm hiểu được thông tin rằng: cuối thập niên đầu của thế kỷ XX, có bà Tư Cúc ở Trà Vinh đã chế biến được mút bần, kẹo bần. Bần chín được tán nhuyễn thành bột, dùng lửa nhỏ để sên, thêm muối, ớt, bột ngọt và cho vào keo để

dự trữ những tháng trái mùa, dùng mút bần để uống với nước trà tráng miệng sau bữa cơm, ... Cơ sở sản xuất này đã xuất khẩu hàng nghìn hủ sản phẩm mút bần, bột bần, sang Đức và các nước Châu Âu, ... thu về bộn bàng ngoại tệ, ...

### 3. Kết luận

Bần là loài cây mọc hoang. Song so với nhiều loài cây tạp khác, bần lại ảnh hưởng khá sâu rộng trong đời sống người bình dân. Từ tên gọi của nó, người dân đã chơi chữ chỉ cảnh nghèo khó của cư dân ngày đầu mở cõi:

*Khoanh tay lo nghèo  
Là trái bần ối!*

Lời bài về về cây trái ấy như còn vang vọng đâu đây!

Hơn thế, bần lại có mặt trong các địa danh, các giai thoại liên quan đến vùng đất và con người vùng này. Bần cũng trở thành đề tài cho những lời ca điệu hát dân gian. Người bình dân khéo léo gửi gắm tâm sự, nỗi niềm, thậm chí là khát vọng chinh phục thiên nhiên qua những câu chuyện đầy tính nhân văn mà chúng tôi đã điểm qua trong bài viết.

Vùng đất phương Nam này thêm vững chãi, ngày càng tiến ra khơi xa, đời sống văn hoá người bình dân Cửu Long thêm phong phú, đa dạng có phần đóng góp từ hình ảnh cây Bần quen thuộc./.

9/2010

Nguồn: <http://www.vanchuongviet.org>